

Bản án số: **67/2025/HS-PT**
Ngày: 15/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán:

ông Lê Văn Thường
ông Phùng Anh Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Nguyễn Phương Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Ra, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 635/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo **Bùi Thái N** về tội “*Giết người*”.

Do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thái N, sinh năm 1977, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: **buôn K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông **Bùi Văn S** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1940; vợ là **Phan Thị C**, sinh năm 1983, đã sống ly thân từ năm 2009 nhưng chưa làm thủ tục ly hôn; có một người con chung sinh năm 2002. Từ năm 2015, bị cáo **Bùi Thái N** sống chung như vợ chồng với bà **K H' Yen**, sinh năm 1978 và có 02 người con chung, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/4/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Bùi Thái N**: ông **Võ Hữu D1**, Luật sư thuộc Công ty L, Đoàn Luật sư tỉnh Đ;

Địa chỉ: căn hộ A.DV01, tầng A, Tòa nhà khu A, Dự án phát triển nhà ở xã hội, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: ông Nay N1, sinh năm 1995;

Địa chỉ: buôn K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/01/2024, bị cáo Bùi Thái N, Y Ưok N2, Nay N1, sinh năm 1995, Nay Siu, Ksor C1, Ksor H và Lư Văn T, cùng trú tại buôn K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đang ngồi uống rượu cùng nhau tại nhà Y Ưok N2. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ksor C1 và Y Ưok N2 lên giường nằm ngủ, còn lại bị cáo Bùi Thái N, Nay Nghí, Nay S, Ksor H và Lư Văn T vẫn tiếp tục ngồi uống rượu. Thấy hết rượu thì Bùi Thái N nói Nay Nghí đi mua thêm rượu để uống tiếp nhưng Nay N1 không đi nên hai xảy ra mâu thuẫn, Nay N1 dùng tay nắm cổ áo của bị cáo N kéo đi ra sân để thách thức đánh nhau thì bị cáo N dùng tay nắm cổ áo của Nay Nghí giằng lại không đi và nói “*anh em nhau cả đừng đánh nhau*”, đồng thời Nay S1, Ksor H và Lư Văn T định can ngăn thì Nay N1 nói ai vào can thì đánh người đó. Lúc này bị cáo N giật được tay của Nay Nghí ra khỏi áo rồi đứng dậy đi đến bếp lấy 01 cây gậy gỗ hình trụ tròn, thường dùng để giã ớt tỏi của gia đình Nay Ưok, dài khoảng 65cm, đường kính chỗ to nhất 4,1cm, chỗ nhỏ nhất 3,5cm, đứng sau lưng của Nay Nghí, dùng tay phải cầm gậy đánh liên tiếp hai phát vào đầu của anh N3 Nghí làm Nay Nghí ngã xuống nền nhà và thấy đầu chảy máu thì bị cáo N dừng lại, cùng mọi người đưa Nay N1 đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 249/KLTTCT-PY ngày 06/3/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y, kết luận:

Kết quả khám giám định: Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng đỉnh phải, đầu trước cách chân tóc trán phải 2cm, đầu phía sau cách tai phải 9cm, bờ nham nhở, kích thước (3 x 0,2)cm; Vết thương để lại sẹo chéo vùng cằm (P), đầu phía trên cách đường giữa đầu 7cm, đầu phía dưới cách đường giữa đầu 5cm, bờ nham nhở, kích thước (4 x 0,2)cm; Nứt sọ đỉnh hai bên; Ổ tổn thương não vùng đỉnh phải; Dập não xuất huyết vùng thái dương trái không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não; Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh cằm phải không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não.

- Kết quả khám chuyên khoa: Không.

- Kết quả cận lâm sàng: C2 sọ não: Tổn thương cũ vùng đỉnh phải; Nứt sọ đỉnh hai bên; Mảnh sọ ghép bán cầu phải. Điện não: Điện não bản ghi lúc thức bình thường tại thời điểm ghi.

- Kết quả khác: Không.

- Kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nay Nghí: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nay Nghí tại thời điểm giám định là: **45%** (Bốn mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: tuyên bố bị cáo **Bùi Thái N** phạm tội “*Giết người*”;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Bùi Thái N** 15 (mười lăm) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/4/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/11/2024, bị cáo **Bùi Thái N** có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/11/2024, bị hại ông **N3** Nghí có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Bùi Thái N**, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được về với gia đình để chăm lo cho vợ con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng; bị hại ông **Nay N1** vắng mặt. Do nội dung kháng cáo của bị hại tương tự kháng cáo của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo **Bùi Thái N** một phần hình phạt vì hình phạt 15 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc.

Người bào chữa của bị cáo **Bùi Thái N** là Luật sư **Võ Hữu D1** trình bày quan điểm thống nhất về hành vi và tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo cũng như thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa; bị cáo phạm tội chưa đạt; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Bùi Thái N** và bị hại ông **Nay N1** lần lượt có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Bùi Thái N và bị hại ông **Nay N1**, Hội đồng xét xử thấy rằng:**

[2.1]. Về tội danh:

Bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo **Bùi Thái N** trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: khoảng 22 giờ ngày 11/01/2024, tại nhà ông **Y Ưok N2** ở **buôn K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**, sau khi uống rượu cùng nhau, **Bùi Thái N** và **Nay Nghi** có lời qua tiếng lại; sau đó, **N** đã có hành vi dùng 01 cây gậy gỗ cứng đánh liên tiếp hai phát vào đầu của **Nay Nghi**. Hậu quả gây tổn thương cơ thể ông **Nay N1** với tỷ lệ 45%.

Bị cáo nhận thức được hành vi dùng gậy gỗ đánh liên tiếp vào đầu bị hại có thể gây chết người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bị hại không chết mà chỉ bị thương tích 45% là do được cấp cứu kịp thời. Giữa bị cáo và bị hại chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt, có nhiều cách giải quyết khác nhưng bị cáo lại dùng gậy gỗ dài 65cm, đường kính 3,5 đến 4,1cm đánh nhiều cái vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, bất chấp pháp luật.

Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết tội **Bùi Thái N** “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương nên cần phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; nguyên nhân bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, bị hại không chết nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*phạm tội chưa đạt*”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cũng như xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quy định của pháp luật đối với trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Hình phạt 15 năm tù mà Bản án sơ thẩm tuyên đối với bị cáo chỉ là mức án ở giữa trong khung hình phạt tù có thời hạn từ 12 năm đến 20 năm của điều luật quy định, như vậy là phù hợp, không nặng, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo **Bùi Thái N** và bị hại ông **Nay N1** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận, Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Bùi Thái N** phải chịu án phí theo quy định; ông **Nay N1** không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Thái N** và kháng cáo của bị hại ông **Nay N1**; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 28/10/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Bùi Thái N** 15 (mười lăm) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 19/4/2024.

3. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Bùi Thái N** phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Đức Kiên